TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 28-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông La Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Châu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Quốc H, sinh năm 1992 tại Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Chổ ở: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1957; tiền án: ngày 05/4/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản và hiếp dâm; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2017 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Phạm Thị L, sinh năm 1991. Trú tại: tổ 9, ấp 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Quốc B, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1988. Địa chỉ: tổ 9, ấp 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/9/2017, sau khi trồng cây cao su ở ấp 4, xã T, huyện Bàu Bàng, bị cáo Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 95E1-15190 (do ông Phạm Quốc B làm chủ sở hữu) về nhà của mình tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Khi đi ngang qua nhà bà Phạm Thị L, tại ấp 4, xã T, H phát hiện cửa chính khép hờ không khóa, không có người trong coi nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để trộm. H dừng xe trước cửa chính rồi lén lút vào nhà. H đi từ phòng khách đến phòng ngủ thì phát hiện một điện thoại di động Oppo A39 màu trắng hồng. H lấy điện thoại di động trên rồi đi ra ngoài, khi đến phòng khách thì bị bà L phát hiện và truy hô H bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ và giao Công an xã T, Công an xã T lập hồ sơ chuyển Công an huyện Bàu Bàng xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu trắng hồng có giá trị 2.300.000đồng.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yêu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Qua quá trình xác minh xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 95E1-15190 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Quốc B, ông B cho H mượn xe không biết H dùng xe môtô để đi trộm cắp tài sản nên ngày 31/10/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại xe cho ông B, ông B không có yêu cầu gì.

+ Ngày 19/9/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện bàu Bàng trả lại 01 điện di động hiệu Oppo A39 màu trắng hồng cho bà L, bà L không có yêu cầu gì.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 48/QĐ-KSĐT ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 138 các điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Bị hại Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và không yêu cầu bồi thường. Bị hại L cũng không có ý kiến gì về cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và không yêu cầu bồi thường, cũng không có ý kiến gì về cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Bị cáo H nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tài sản bị trộm. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10 tháng 9 năm 2017, bị cáo H lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu trắng hồng có giá trị 2.300.000đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*. Hành vi lén lút lấy trộm điện thoại của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng,

tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 05/4/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội cướp tài sản và hiếp dâm đến ngày 05/6/2016, bị cáo chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 95E1-15190 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Quốc B, ông B cho H mượn xe không biết H dùng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện bàu Bàng trả lại xe cho ông B là phù hợp quy định của pháp luật và ông B không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện di động hiệu Oppo A39 màu trắng hồng đã trả lại cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Quốc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN ĐĂNG KHOA